

Số: 3303 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 19 tháng 12 năm 2017

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị  
tỉnh Bình Phước giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2030**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quy hoạch đô thị ngày 17/06/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 15/7/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 15/7/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BXD ngày 25/8/2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt Chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012-2020;

Căn cứ Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 01/7/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3172/TTr-SXD ngày 08/12/2017,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị xã tỉnh Bình Phước giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2030, với nội dung chủ yếu sau:

#### **I. Quan điểm và mục tiêu phát triển đô thị**

##### **1. Quan điểm**

- Phát triển hệ thống đô thị tỉnh Bình Phước phù hợp với định hướng Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị quốc gia; trên cơ sở Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012-2020 (theo Quyết định 1659/QĐ-TTg ngày

07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ) và Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Phước (theo Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 01/7/2014 của UBND tỉnh Bình Phước); Phù hợp với tổng thể phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) của tỉnh Bình Phước đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030;

- Hệ thống đô thị được phát triển và phân bố hợp lý trên địa bàn tỉnh, tạo ra sự phát triển cân đối giữa các khu vực. Coi trọng mối liên kết đô thị - nông thôn. Đảm bảo đô thị có chất lượng sống tốt phù hợp với từng giai đoạn phát triển chung của đất nước;

- Chú trọng phát triển cơ sở hạ tầng kết nối vùng quốc gia, vùng tỉnh và mạng lưới đô thị tỉnh để phát huy tối đa vai trò, chức năng của từng đô thị, tạo sự liên kết phát triển tương hỗ trong hệ thống đô thị;

- Phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội khác nhằm nâng cấp, hoàn thiện chất lượng đô thị theo quy hoạch chung xây dựng đô thị được duyệt và theo các tiêu chí theo phân loại đô thị;

- Kết hợp hài hòa giữa bảo tồn, cải tạo, xây dựng mới đô thị, tăng cường khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu tại các đô thị. Phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ mới trong công tác phát triển đô thị;

- Hoàn thiện chính sách về quy hoạch, kế hoạch phát triển đô thị, tạo điều kiện huy động khai thác nguồn lực cho đầu tư cải tạo, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác phát triển đô thị.

## 2. Mục tiêu

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình phát triển, nâng loại đô thị tỉnh Bình Phước hàng năm đến 2020 và từng giai đoạn 5 năm tiếp theo, phù hợp và cụ thể hóa các quy hoạch liên quan, để các Sở, ngành và UBND các cấp triển khai thực hiện đảm bảo phát triển của đô thị đáp ứng yêu cầu phát triển KTXH, phát triển ngành, lĩnh vực của tỉnh Bình Phước nói chung và các đơn vị cấp huyện nói riêng;

- Kiểm soát phát triển hệ thống đô thị theo phân loại, từng bước hoàn chỉnh hệ thống đô thị phù hợp với giai đoạn phát triển KTXH và nâng tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Các đô thị được phân bố và phát triển hợp lý theo vị trí, tính chất và chức năng; đồng thời, phát huy đầy đủ các thế mạnh và vai trò của tỉnh Bình Phước trong vùng TP.HCM, vùng Đông Nam Bộ và vùng biên giới Việt Nam - Campuchia;

- Lập danh mục các dự án ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng khung và công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật theo kế hoạch, lộ trình phát triển đô thị toàn tỉnh, đảm bảo phù hợp với các chương trình, mục tiêu phát triển và quy hoạch xây dựng vùng tỉnh đã phê duyệt;

- Xây dựng các giải pháp về cơ chế, chính sách huy động nguồn vốn, phân bổ nguồn lực, sự tham gia phối hợp, hỗ trợ của các thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh trong việc đầu tư xây dựng phát triển đô thị.

## II. Các chỉ tiêu chính về phát triển đô thị của các đô thị trên địa bàn tỉnh

Chỉ tiêu về chất lượng đô thị		Đơn vị	Năm 2020	Năm 2025	Năm 2030
<b>Nhà ở</b>	Diện tích sàn nhà ở bình quân	m <sup>2</sup> /người	29,00	30,00	32,00
	Tỷ lệ nhà ở kiên cố	%	85,36	86,11	90,48
<b>Giao thông</b>	Tỷ lệ đất giao thông so với diện tích đất xây dựng đô thị	%	20,00	20,00	20,00
	Tỷ lệ phục vụ vận tải hành khách công cộng	%	2,79	5,11	12,14
<b>Cấp nước</b>	Tỷ lệ dân cư đô thị được cấp nước sinh hoạt	%	90,00	95,00	100,00
	Tiêu chuẩn cấp nước	lít/người/ng.đêm	98,57	120,00	121,43
<b>Thoát nước và xử lý nước thải</b>	Tỷ lệ bao phủ của hệ thống thoát nước	%	80,00	80,83	82,86
	Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý	%	60,00	61,11	63,10
	Tỷ lệ các cơ sở sản xuất mới áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm	%	100,00	100,00	100,00
	Tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý	%	95,00	95,83	96,67
<b>Chất thải rắn</b>	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý	%	90,00	90,83	91,90
	Tỷ lệ chất thải rắn khu công nghiệp, y tế nguy hại được thu gom và xử lý	%	100,00	100,00	100,00
<b>Chiếu sáng</b>	Tỷ lệ chiếu sáng đường phố chính	%	90,36	91,94	96,67
	Tỷ lệ chiếu sáng khu nhà ở, ngõ xóm	%	85,00	86,39	88,57
<b>Cây xanh</b>	Đất cây xanh toàn đô thị	m <sup>2</sup> /người	5,57	7,50	8,90
	Đất cây xanh công cộng khu vực nội thị	m <sup>2</sup> /người	4,00	4,33	5,57

### III. Danh mục, lộ trình nâng loại đô thị toàn tỉnh

STT	Đô thị		Tính chất	Hiện trạng	2017-2020	2021-2025	2026-2030
	Đô thị hiện hữu	Đô thị dự kiến					
1.	Đồng Xoài		Trung tâm tỉnh lỵ; Trung tâm chính trị, hành chính, thương mại – dịch vụ	III	III	III	II
2.	Phước Long		Đô thị cấp tỉnh; Trung tâm phía Đông Bắc; đô thị thương mại - dịch vụ, du lịch	IV	IV	IV	III
3.	Bình Long		Đô thị cấp tỉnh; Trung tâm vùng phía Tây Bắc; đô thị thương mại – dịch vụ	IV	IV	IV	III
<b>Huyện Chơn Thành</b>							
4.	Chơn Thành		Trung tâm huyện lỵ; đô thị công nghiệp – dịch vụ	V	IV	IV	III
<b>Huyện Đồng Phú</b>							
5.	Tân Phú		Trung tâm huyện lỵ; đô thị công nghiệp – dịch vụ	V	V	V	V
6.		Tân Lập	Đô thị dịch vụ	xã		V	V
7.		Tân Tiến	Đô thị dịch vụ	xã			V
<b>Huyện Lộc Ninh</b>							
8.	Lộc Ninh		Trung tâm huyện lỵ; Đô thị dịch vụ	V	V	V	V
9.		Lộc Tấn	Đô thị dịch vụ	xã			V
10.		Hoa Lư	Đô thị cửa khẩu	xã		V	V
<b>Huyện Bù Đăng</b>							
11.	Đức Phong		Trung tâm huyện lỵ; Đô thị dịch vụ	V	V	V	V
12.		Đức Liễu	Đô thị dịch vụ	xã	V	V	V
<b>Huyện Bù Đốp</b>							
13.	Thanh Bình		Trung tâm huyện lỵ; Đô thị dịch vụ	V	V	V	V
14.		Thiện Hưng	Đô thị dịch vụ	xã		V	V
<b>Huyện Hớn Quản</b>							
15.		Tân Khai	Trung tâm huyện lỵ; Đô	V	V	V	IV

			thị dịch vụ - công nghiệp				
16.		Tân Hưng	Đô thị dịch vụ	xã	V	V	IV
17.		Thanh An	Đô thị dịch vụ	xã			V
18.		Đồng Nơ	Đô thị dịch vụ - công nghiệp	xã		V	IV
<b>Huyện Phú Riềng</b>							
19.		Phú Riềng	Đô thị dịch vụ	V	V	V	V
20.		Bù Nho	Trung tâm huyện lỵ; Đô thị dịch vụ	xã	V	V	V
<b>Huyện Bù Gia Mập</b>							
21.		Phú Nghĩa	Trung tâm huyện lỵ; Đô thị dịch vụ	V	V	V	V

#### **IV. Danh mục ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng khung và công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật kết nối hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh**

##### **1. Các dự án cấp quốc gia, vùng liên tỉnh, vùng biên giới**

- Nhóm các dự án hạ tầng giao thông: Triển khai thực hiện các dự án đường sắt, Quốc lộ, cao tốc trên địa bàn tỉnh.

- Nhóm các dự án hạ tầng kỹ thuật khung khác: Xây dựng đường dây mạch kép Đắk Nông - Phước Long - Bình Long để cấp điện cho trạm 220kV Bình Long, chiều dài 127km.

##### **2. Nhóm các dự án cấp tỉnh**

###### **a) Nhóm các dự án hạ tầng giao thông:**

- Tăng cường các tuyến đường kết nối với các tỉnh lân cận (Đồng Nai, Bình Dương, Tây Ninh). Định hướng giao thông xuyên tâm nhằm tạo sự lưu thông thuận lợi giữa các đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, nâng cấp các tuyến đạt tiêu chuẩn quy hoạch đường cấp III, có phân đất bảo vệ, bảo trì đường bộ rộng 2m, hành lang an toàn đường bộ 13m.

- Xây dựng mới các tuyến đường tỉnh đạt tiêu chuẩn đường cấp II, có phân đất bảo vệ, bảo trì đường bộ rộng 3m, hành lang an toàn đường bộ 17m. Đến năm 2030, đầu tư nâng cấp các tuyến đường huyện hiện hữu đạt tiêu chuẩn cấp IV. Toàn bộ các tuyến này sẽ được nhựa hóa.

###### **b) Nhóm các dự án hạ tầng kỹ thuật khung khác:**

- Công trình thủy lợi

+ Tập trung đầu tư hoàn thành các công trình thủy lợi như: Cồn Đơn, cụm hồ Đồng Phú, Phước Long, cụm hồ Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư;

+ Triển khai dự án kênh mương thủy lợi tại Đồng Xoài, hồ Phước Hòa...;

+ Hoàn chỉnh hệ thống thoát nước cho các đô thị, tiến tới đạt 100% đường nội thị và 70% đường ngoại thị có công thoát nước mưa.

- Công trình cấp nước

+ Phát triển nguồn cung cấp cho liên đô thị và dân cư nông thôn trong đó có các nhà máy nước lớn lấy từ các hồ thủy điện Thác Mơ, Cần Đơn, Sork Phu Miêng, Phước Hòa.

+ Phát triển các dự án cấp nước lâu dài và bền vững theo cụm công nghiệp và đô thị.

- Công trình thu gom và xử lý nước thải

+ Xây dựng các nhà máy xử lý nước thải trong các khu, cụm công nghiệp tập trung

+ Xây dựng nhà máy xử lý nước thải cho các đô thị loại III, IV giai đoạn 2021-2025.

+ Xây dựng các nhà máy xử lý nước thải cho các đô thị loại V giai đoạn sau năm 2025.

- Công trình xử lý chất thải rắn

+ Tiếp tục nâng cấp 04 khu xử lý chất thải rắn hiện tại thuộc các huyện, thị xã: Đồng Xoài, Lộc Ninh, Đồng Phú, Bù Đốp; đồng thời, tiến hành đầu tư xây dựng các dự án quy hoạch mới đã được UBND tỉnh phê duyệt theo Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 04/01/2011 về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn và Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 01/7/2014 phê duyệt Quy hoạch xây dựng Vùng tỉnh Bình Phước.

+ Xây dựng các khu liên hợp xử lý chất thải rắn mang tính chất vùng như: Khu liên hợp xử lý chất thải rắn cho vùng phía Đông và vùng phía Tây tỉnh Bình Phước.

- Công trình nghĩa trang: Đầu tư xây dựng các dự án nghĩa trang tập trung cho các cụm đô thị và dân cư nông thôn.

- Công trình cấp điện:

+ Tập trung phát triển lưới điện trung thế, hạ thế.

+ Xây dựng các đập thủy lợi kết hợp thủy điện.

+ Đầu tư xây dựng cơ sở sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió.

- Hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế: Tập trung đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng khu công nghiệp và đầu tư hạ tầng cơ bản khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư.

c) Nhóm các dự án hạ tầng xã hội

- Phát triển các dự án phát triển nhà ở theo Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bình Phước đến 2020 và định hướng đến 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 1996/QĐ-UBND ngày 19/9/2014.

- Thương mại:

+ Xây dựng hệ thống công trình dịch vụ thương mại cấp tỉnh

+ Đầu tư xây dựng, nâng cấp các chợ xã, chợ trung tâm cụm xã đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hoá của nhân dân địa phương.

- Giáo dục và đào tạo: Xây dựng trung tâm giáo dục, đào tạo cấp tỉnh. Đầu tư hoàn chỉnh các trường cao đẳng. Nâng cấp, xây mới các trường trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề đáp ứng nhu cầu lao động kỹ thuật cao trong quá trình phát triển.

- Y tế: Đầu tư xây dựng, nâng cấp hiện đại hóa các công trình y tế phục vụ toàn tỉnh và liên huyện.

- Văn hóa, thể dục thể thao: Đầu tư xây dựng, nâng cấp các Trung tâm văn hóa - thể dục thể thao cấp tỉnh, cấp huyện trong giai đoạn dài hạn.

d) Nhóm các dự án hạ tầng kinh tế

- Phát triển khu công nghiệp: Triển khai thực hiện quy hoạch, đầu tư xây dựng các khu công nghiệp theo Công văn số 2162/TTg-KTN ngày 26/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Điều chỉnh quy hoạch phát triển các KCN tỉnh Bình Phước đến năm 2020.

- Phát triển các cụm công nghiệp theo quy hoạch được phê duyệt.

- Phát triển khu kinh tế cửa khẩu: Đầu tư xây dựng và phát triển 4 khu kinh tế cửa khẩu theo Quyết định 61/QĐ-TTg ngày 13/01/2010.

## V. Xây dựng các giải pháp về cơ chế, chính sách huy động nguồn vốn

### 1. Các giải pháp về cơ chế

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, củng cố và kiện toàn cơ cấu tổ chức, hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương các cấp, nâng cao hiệu lực quản lý và hiệu quả điều hành, tạo môi trường đầu tư, môi trường kinh doanh thông thoáng nhằm thu hút các nhà đầu tư và huy động các nguồn lực.

- Tăng cường giám sát cộng đồng với các dự án đầu tư xây dựng, đặc biệt các dự án sử dụng ngân sách nhà nước.

- Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các chính sách thu hút các nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, chính sách xã hội hóa, chính sách phát triển khoa học công nghệ... phát huy tối đa các nguồn lực, đặc biệt là ưu tiên nội lực.

- Tăng cường hiệu quả liên kết hợp tác với các địa phương trong cả nước, đặc biệt là các địa phương trong Vùng TP.Hồ Chí Minh, vùng Đông Nam Bộ, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, vùng biên giới Việt Nam - Campuchia, nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, và du lịch ở trong và ngoài nước.

- Tăng cường hội nhập quốc tế, công tác đối ngoại về kinh tế, văn hóa; tích cực tham gia các hợp tác quốc tế, vận động, tranh thủ sự trợ giúp của các nước, tổ chức quốc tế cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## 2. Các giải pháp về chính sách huy động nguồn vốn

- Vốn đầu tư công, bao gồm các nguồn vốn: Vốn ngân sách nhà nước, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn ODA và vay ưu đãi, vốn tín dụng đầu tư phát triển, vốn từ nguồn thu để lại, các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương để đầu tư.

- Chú trọng khai thác các nguồn vốn từ Trung ương thông qua các Chương trình phát triển và các cơ chế chính sách ưu đãi đối với vùng nghèo, đẩy nhanh triển khai các công trình trọng điểm quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Vốn đầu tư từ nước ngoài (FDI, NGO): Tăng cường thu hút vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI), đồng thời tranh thủ các nguồn tài trợ (NGO) tập trung vào lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng.

- Vốn xã hội hóa: Đẩy mạnh đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) nhằm tạo bước đột phá về huy động vốn. Ưu tiên đầu tư theo hình thức BOT cho các dự án có khả năng hoàn vốn cao. Khuyến khích áp dụng phương án hoàn trả các dự án BT hạ tầng kỹ thuật bằng khai thác quỹ đất, kinh doanh các dự án khác kết hợp phát triển kinh tế địa phương: Khai thác hệ thống cấp nước, cấp điện cho đô thị, quản lý các trung tâm thể thao, thương mại... (không hoàn trả bằng NSNN).

- Vốn từ quỹ đất: Giá đất (quyền sử dụng) tại các khu vực phát triển đô thị thuộc tỉnh là nguồn thu tiềm năng để tạo vốn xây dựng đô thị. Cần tăng cường các giải pháp xúc tiến quy hoạch tại các đô thị để hình thành các quỹ đất có thể bán đấu giá hoặc giao đất có thu tiền sử dụng đất.

## VI. Tổ chức thực hiện

### 1. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã xây dựng Chương trình phát triển đô thị, hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị cho từng đô thị nhằm cụ thể hóa Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh sau khi được phê duyệt.

- Tổ chức công bố, triển khai Chương trình, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp và đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc khi thực hiện Chương trình; báo cáo UBND tỉnh định kỳ và đề xuất điều chỉnh Chương trình phù hợp với từng giai đoạn.

- Hướng dẫn UBND các thị xã lập Chương trình phát triển đô thị từng đô thị; Thực hiện lồng ghép chương trình phát triển đô thị trong quá trình lập hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị (đối với các đô thị loại V).

- Thẩm định chương trình phát triển đô thị của từng đô thị, hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị, các đề án nâng loại đô thị trình các cấp thẩm quyền chấp thuận.

- Kiểm tra kết quả thực hiện Chương trình phát triển đô thị hàng năm tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.



- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã xây dựng kế hoạch điều chỉnh các quy hoạch chung đô thị, quy hoạch phân khu, quy chế quản lý quy hoạch - kiến trúc đô thị, đồ án thiết kế đô thị,... làm cơ sở quản lý đầu tư xây dựng.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng và địa phương tham mưu UBND tỉnh quyết định chỉ đạo tổ chức tạo quỹ đất cho các dự án đầu tư phát triển đô thị trong khu vực phát triển đô thị đã được công bố.

- Xây dựng và Ban hành quy trình đầu tư xây dựng các dự án khu đô thị, khu dân cư từ khi tổ chức xây dựng cho tới khi hoàn thành, nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng thống nhất trên toàn tỉnh.

## 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Lồng ghép các nội dung của chương trình phát triển đô thị đã được phê duyệt trong quá trình xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của tỉnh.

- Cân đối khả năng phân bổ vốn tham mưu UBND tỉnh bố trí các nguồn vốn để triển khai thực hiện các dự án hạ tầng kỹ thuật đầu mối, hạ tầng kỹ thuật khung góp phần thực hiện đúng kế hoạch phát triển đô thị từng giai đoạn.

## 3. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh trong việc bố trí nguồn vốn sự nghiệp hàng năm cho việc triển khai thực hiện chương trình phát triển đô thị.

## 4. Sở Giao thông vận tải

Tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Bình Phước đến năm 2020 và định hướng phát triển đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 14/5/2014.

## 5. Sở Công thương

- Trên cơ sở lộ trình phát triển đô thị của các đô thị địa bàn tỉnh, đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng phát triển hệ thống mạng lưới cấp điện đáp ứng nhu cầu phát triển đô thị, sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt.

## 6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Bình Phước,

- Phối hợp với Sở Xây dựng và Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát các dự án khu du lịch để có hướng điều chỉnh phát triển theo các khu vực, có trọng tâm, trọng điểm.

- Lập kế hoạch, danh mục dự án trùng tu, tôn tạo các khu di tích, danh lam thắng cảnh góp phần làm phong phú các loại hình du lịch trên địa bàn tỉnh.

## 7. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì và phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã thực hiện Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo cho từng giai đoạn gắn với lộ trình phát triển các đô thị theo phân loại đô thị.

## 8. Sở Y tế

Dựa trên chiến lược phát triển ngành và Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh được duyệt, lập kế hoạch cụ thể từng bước nâng cấp cơ sở hạ tầng y tế theo phân loại đô thị.

## 9. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Xây dựng, các cơ quan chức năng và địa phương lập phương án tạo quỹ đất cho các dự án đầu tư phát triển đô thị trong khu vực phát triển đô thị đã được công bố;

10. Sở Nội vụ: Phối hợp với các sở, ban ngành trong việc thực hiện chính sách phát triển đô thị.

## 11. Sở Thông tin và truyền thông

- Chủ trì xây dựng kế hoạch cụ thể ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin - viễn thông phù hợp với lộ trình phát triển đô thị, đảm bảo xây dựng đô thị thông minh của tỉnh.

- Tham mưu xây dựng các chính sách phát triển về hạ tầng kỹ thuật ngành thông tin và truyền thông phục vụ chương trình phát triển đô thị của Tỉnh.

## 12. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Chủ trì xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực toàn tỉnh và kế hoạch phát triển nguồn nhân lực một số lĩnh vực phát triển chủ yếu theo lộ trình phát triển đô thị, đảm bảo phát triển nguồn nhân lực phù hợp, cân bằng đáp ứng nhu cầu phát triển, giảm tối thiểu tỷ lệ thất nghiệp.

## 13. Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Bình Phước

Triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển công nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh, xây dựng kế hoạch thực hiện các dự án hạ tầng khung các khu công nghiệp gắn với Chương trình phát triển đô thị tỉnh.

## 14. UBND các huyện, thị xã

- Căn cứ Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Phước giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến 2030 đã được phê duyệt, phối hợp với Sở Xây dựng lập Chương trình phát triển đô thị; hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị cho các đô thị trên địa bàn toàn Tỉnh; và lập kế hoạch thực hiện chi tiết đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm trên địa bàn.

- Tiến hành lập đề án nâng loại đô thị đối với các đô thị đã đủ điều kiện nâng loại. Đối với các đô thị chưa đủ điều kiện nâng loại, tổ chức ưu tiên đầu tư khắc phục các chỉ tiêu còn yếu của đô thị trên địa bàn huyện nhằm thực hiện đúng lộ trình mà chương trình phát triển đô thị đã đề ra.

- Tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình phát triển đô thị trên địa bàn và báo cáo UBND tỉnh theo định kỳ.

- Đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trên địa bàn đô thị để làm cơ sở lập, phê duyệt hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị.

**Điều 2.** Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Công thương, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Nội vụ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Ban quản lý khu kinh tế; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- LĐVP, P.KT;
- Lưu VT.(Trung) /c

K/CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*[Handwritten signature]*

*Huỳnh Anh Minh*